TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2018
V/v tranh chấphợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Hương**

2. Bà **Dư Thị Út**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2018/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ M**

Trụ sở: Số 109, đường P, Khóm H, Phường B, thành phố B, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hứa Kim Đ – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ M

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Hồng M – sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 52, đường N, Khóm M, Phường M, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt).

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn G**

Trụ sở: Số 27-29, đường N, Phường M, thành phố B, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lương Thị Hồng M trình bày:

Trước đây, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (gọi tắt là Công ty G) có giao dịch mua bán hàng hóa là các mặt hàng máy lạnh để lắp đặt công trình xây dựng.

Tính đến hết ngày 30/12/2017 Công ty G còn nợ Công ty T số tiền 424.670.000 đồng (theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/12/2017).

Công ty T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng đến nay Công ty G vẫn chưa thanh toán cho Công ty T bất kỳ khoản tiền nào.

Hiện nay Công ty T đã giải thể, mọi công nợ phát sinh trong thời gian Công ty T hoạt động đã được chuyển giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M (gọi tắt là Công ty M).

Nay Công ty M yêu cầu Công ty G có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ 424.670.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện Công ty M có yêu cầu Công ty G thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc 424.670.000 đồng từ ngày 01/01/2018 đến ngày bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật, mức lãi suất là 1%/tháng. Nay Công ty M xin rút lại yêu cầu tính lãi. Chỉ yêu cầu Công ty G thanh toán số tiền còn nợ 424.670.000 đồng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày theo biên bản ghi lời khai ngày 20/6/2018: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (gọi tắt là Công ty G) có giao dịch mua bán hàng hóa là các mặt hàng máy điều hòa nhiệt độ để lắp đặt cho các công trình xây dựng của Công ty Gia bảo.

Tính đến ngày 30/12/2017 Công ty G còn nợ Công ty T số tiền 424.670.000 đồng. Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 30/12/2017, ông H là người ký xác nhận.

Nếu hiện nay Công ty T đã giải thể, mọi công nợ phát sinh trong thời gian Công ty T hoạt động đã được chuyển giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ M (gọi tắt là Công ty M) thì Công ty G đồng ý trả số tiền còn nợ 424.670.000 đồng cho Công ty M.

Đối với tiền lãi, Công ty G gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, nên không có khả năng trả lãi và yêu cầu Tòa án giải quyết không tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn G có giao dịch mua bán hàng hóa là các mặt hàng máy lạnh để lắp đặt công trình xây dựng. Tính đến ngày 30/12/2017 Công ty G còn nợ Công ty T số tiền 424.670.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty G cùng thừa nhận số tiền còn nợ Công ty T là 424.670.000 đồng và đồng ý trả cho Công ty M.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M, buộc Công ty G trả cho Công ty M số tiền 424.670.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M số tiền 424.670.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về thanh toán tiền lãi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M.

Án phí kinh doanh thương mại được giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự tại phiên tòa; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty Trách nhiệm hữu hạn G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M (gọi tắt là Công ty M) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (gọi tắt là Công ty G) đều xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty G có giao dịch mua bán hàng hóa là các mặt hàng máy điều hòa nhiệt độ để lắp đặt cho các công trình xây dựng của Công ty G. Tính đến ngày 30/12/2017 Công ty G còn nợ Công ty T số tiền 424.670.000 đồng. Hai công ty có lập biên bản xác nhận công nợ ngày 30/12/2017.

Căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Như vậy, có căn cứ xác định Công ty G có nợ Công ty T số tiền 424.670.000 đồng.

Hiện nay Công ty T đã giải thể, mọi công nợ phát sinh trong thời gian Công ty M hoạt động đã được chuyển giao cho Công ty M và Công ty G đồng ý trả số tiền còn nợ 424.670.000 đồng nêu trên cho Công ty M.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M, buộc Công ty G trả cho Công ty M số tiền còn nợ là 424.670.000 đồng.

[3] Xét việc rút yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M.

Theo đơn khởi kiện, Công ty M còn yêu cầu Công ty G phải thanh toán khoản tiền lãi trên số tiền nợ 424.670.000 đồng, tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, mức lãi suất là 1%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu về thanh toán khoản tiền lãi nêu trên.

Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Công ty M.

Công ty M không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Đối với tiền lãi trong giai đoạn thi hành án, Công ty G xác định Công ty G gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, nên yêu cầu Tòa án giải quyết không tính lãi trong giai đoạn thi hành án, nhưng Công ty M không đồng ý. Cho nên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty G.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty M không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty M đã nộp tạm ứng án phí 10.780.000 đồng theo biên lai số 0008193 ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Công ty G phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357 Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn G.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M số tiền 424.670.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về thanh toán khoản tiền lãi trên số tiền nợ 424.670.000 đồng, tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ M đã dự nộp tạm ứng án phí 10.780.000 đồng, theo biên lai số 0008193 ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.986.800 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam